TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HSST
Ngày 11/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/HSST ngày 01/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

B S H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; CCCD số 001093039…; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: số x cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: B Đ S và bà Ph Th H; Bị cáo có vợ là Nguyễn T P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và bé nhất sinh năm 2018. Tiền án: không và tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2013, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 332/2021/HSST. Đã xóa án tích.

- Tháng 8/2008, công an phường Đ phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Công ty cổ phần thép T; trụ sở số A ngõ B phố Đ, phường V, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà P T H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: số x cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; (có mặt)

- Chị B T C L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: số x cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

* Người làm chứng: chị B T B, sinh năm 1999; Nơi cư trú: số x cụm Đ, phường

V, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h40 ngày 27/4/2025, B S H đi xe máy điện qua cuối ngõ 3/97/27 tổ 26 phường Đ, quận L, Hà Nội (nay là phường V, Hà Nội) khu vực trạm biến áp Thượng Cát thấy có đoạn dây cáp điện cuộn tròn, đầu nối dây cáp điện gần bị đứt để phía trong bờ tường của Công ty Cổ phần Thép T. H nảy sinh ý định trộm cắp cuộn dây cáp điện này. H dừng xe máy điện và lấy trong cốp xe 01 chiếc kìm, trèo lên tường, dùng kìm cắt đứt đoạn dây cáp và ném vào khe tường. Sau đó, H đi về nhà. H bảo chị Bùi Thị Bình là người chung sống với H đi cùng để nhặt đồng nát về bán. H điều khiển xe máy điện chở chị B đến chỗ cuộn dây cáp điện. Đến nơi, H bảo chị B ngồi trên xe chờ, còn H đi đến vị trí cuộn cáp và kéo dây cáp điện ra, cuộn tròn đoạn cáp điện cắt được và đặt ở chỗ để chân xe máy điện rồi chở chị B đi về. H mang cuộn dây cáp trộm cắp được vào nhà cất. Đến khoảng 12h cùng ngày, có người thu mua đồng nát đi qua, H đã gọi và bán cho người này số dây cáp điện trên với giá 560.000 đồng.

Ngày 27/4/2025, chị Mai N H M là đại diện của Công ty Cổ phần Thép T đến Công an phường Đ (nay là công an phường V) trình báo việc công ty bị mất trộm dây cáp điện.

Thu giữ của B S H: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu 133S và 01 (một) kìm cắt bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen.

Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận L xác định: Thiệt hại một phần của đường dẫn điện nhãn hiệu Sang J003x10+1x6SQMM TCVN 5935 đã qua sử dụng bị cắt trộm 50m trị giá 5.997.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSKV5 ngày 18/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo B S H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo B S H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo khẳng định bị cáo dùng kìm cắt dây điện trước rồi mới về rủ chị B ra nhặt đồng nát, các nội dung khai không đúng là do bị cáo sợ hãi nên nhớ nhầm thứ tự sự việc xảy ra. Bị cáo không khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại Công ty cổ phần Thép T vắng mặt có đơn xin vắng mặt và đơn xin rút đơn trình báo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản cho công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan T H và chị B Th C L không

cung cấp được tài liệu chứng minh chị L là chủ sở hữu chiếc xe máy điện thu giữ của bị cáo và đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật, không yêu cầu đề nghị gì khác.

Người làm chứng chị Bùi Thị Bình khẳng định không được bị cáo bàn bạc về việc lấy trộm tài sản, chị B chỉ biết là đi nhặt phế liệu, không biết cuộn dây điện là tài sản do H trộm cắp, chị B không được hưởng lợi từ tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo B S H phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo B S H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc kìm thu giữ của bị cáo và trả lại cho bà Phan T H chiếc xe máy điện đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: B S H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại khu vực phường V, thành phố Hà Nội nên căn cứ quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

[2] Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không pH xem xét.

[3] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được bị cáo bồi thường xong. Việc xét xử bị cáo không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo vắng mặt bị hại.

[4] Ngày 27/4/2025, bị cáo B S H đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

của Công ty cổ phần Thép T là 50m dây điện nhãn hiệu Sang J003x10+1x6SQMM TCVN 5935 theo Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận L xác định trị giá 5.997.000 đồng.

[5] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, xâm phạm quyền sở hữu của pháp nhân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại 5.997.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo gây gián đoạn hoạt động sản xuất của bị hại đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân xung quanh khu vực bị mất trộm, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong vụ án này một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo pH hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi, hậu quả do mình gây ra.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo mặc dù đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên xác định lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, thấy không cần pH bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Công ty Cổ phần Thép T đã nhận bồi thường từ bị cáo và không yêu cầu bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không pH xem xét.

[12] Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S thu giữ của bị cáo B S H: Ngoài lời trình bày của bà H, chị L, bị cáo H, không có tài liệu chứng cứ chứng minh ai là chủ sở hữu chiếc xe, xe là phương tiện phạm tội nên cần thiết cho tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trả lại xe cho bà H.

[13] Đối với 01 (một) kìm cắt bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen thu giữ của B S H là công cụ phạm tội, cần thiết cho tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[15] Đối với chị Bùi Thị Bình: Không có căn cứ chứng minh chị B liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[16] Bị cáo B S H có tội nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung các năm 2017 và 2025, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo được sửa đổi bổ sung các năm 2022, 2025.

Áp dụng: Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo B S H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo B S H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo B S H cho UBND phường V, thành phố Hà Nội cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S không đeo BKS có số khung 885221510500381, số máy JY 133SY2015050016 thu giữ của bị cáo B S H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cắt bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen thu giữ của B S H.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2025)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B S H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS nhân dân khu vực 5 Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**